

Bản án số: 144/2022/DS-PT
Ngày: 01-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang

Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Biện Thị H**, sinh năm 1965; địa chỉ: xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Có mặt

Bị đơn: Bà **Đoàn Thị U**, sinh năm 1948; anh **Phạm Thanh I**, sinh năm 1984; địa chỉ: xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà U: anh **Phạm Thanh I**, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Láng, xã L, Huyện D, tỉnh Tây Ninh- là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 22-3-2022). Có mặt

Có kháng cáo của bị đơn: anh **Phạm Thanh I**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm – bà Biện Thị H trình bày như sau:

Ngày 19/6/2018 bà có cho ông Phạm Văn Hường (chồng của bà Đoàn Thị U) vay số tiền 145.000.000 đồng, ông Hường và anh Phạm Thanh I (con ông Hường và bà U) có ký tên giấy vay tiền, do ông Hường bệnh, sức khỏe yếu bà sợ trong giấy nợ không có bà U ký tên nên ngày 03/3/2020 bà có yêu cầu bà U Lãng tay giấy nợ số tiền 135.000.000 đồng, trước khi lãng tay có đọc lại cho bà U nghe, bà xác định 02 giấy nợ này là một, ngày 24/12/2018 bà có cho anh Phạm Thanh I là con của ông Hường và bà U vay số tiền 25.000.000 đồng, tên người vay là ông Phạm Văn Hường anh Hiếu là người ký tên giấy nợ, khi vay ông Hường có thể chấp cho bà 01 giấy chứng nhận QSDĐ do Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U đứng tên, ông Hường vay nói về đảo vốn ngân hàng, trả nợ ngoài, vay không lãi suất. Đối với số tiền 25.000.000 đồng anh Hiếu ký nhận nợ, bà rút yêu cầu không khởi kiện trong vụ án này, sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Do ông Hường đã chết, nay bà yêu cầu anh Hiếu và bà U cùng có nghĩa vụ trả số tiền 135.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn – Anh Phạm Thanh I trình bày:

Anh là con của Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U, giấy nợ ngày 19/6/2018 số tiền 145.000.000 đồng do ông Hường và anh ký tên nhận nợ, anh đã trực tiếp trả cho bà H 150.000.000 đồng tiền gốc và 03 tháng tiền lãi. Nay không đồng ý theo yêu cầu của bà H.

- Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Đoàn Thị U – anh Phạm Thanh I trình bày:

Giấy nợ ngày 19/6/2018 do ba anh là Phạm Văn Hường và anh ký nhận nợ vay số tiền của bà H là 145.000.000 đồng, bà U không biết, khi vay anh có biết ông Hường có thể chấp cho bà H 01 giấy chứng nhận QSDĐ do Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U đứng tên, lãi suất thỏa thuận bên ngoài là 6%/tháng, anh trực tiếp trả cho bà H 150.000.000 đồng tiền gốc và 03 tháng tiền lãi, khi trả tiền bà H gạch sổ ghi lại số tiền còn nợ lại, anh không lấy lại giấy nợ 145.000.000 đồng mà bà H đưa lại giấy nợ còn lại là 25.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 25.000.000 đồng. Nay không đồng ý theo yêu cầu của bà H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của bà Biện Thị H đối với anh Phạm Thanh I và bà Đoàn Thị U.

2. Buộc anh Phạm Thanh I và bà Đoàn Thị U cùng có nghĩa vụ trả cho bà Biện Thị H số tiền gốc là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận bà Biện Thị H không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Biện Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Thị U 01 giấy chứng nhận QSDĐ do Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U đứng tên giấy chứng nhận được UBND Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/11/2011, khi bà U và anh Hiếu thi hành xong bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Nội dung kháng cáo: Theo đơn kháng cáo đề ngày 06 tháng 6 năm 2022 anh Phạm Thanh I đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh: Sửa bản án sơ thẩm, anh chỉ đồng ý trả cho bà H 25.000.000 đồng còn nợ, không đồng ý trả 135.000.000 đồng

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Xét thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên về quan hệ pháp luật tranh chấp cần bổ sung nội dung thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại và cách tuyên buộc nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị đơn kèm theo điều kiện khi bà U, anh Hiếu thi hành xong bản án là không chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo của bị đơn, nhưng sửa một phần về xác định quan hệ tranh chấp và cách tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm ngày 20-5-2022 đến ngày 03-6-2022 anh Phạm Thanh I có đơn kháng cáo; và ngày 06-6-2022 có đơn kháng cáo sửa đổi theo thông báo về việc yêu cầu làm lại, sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo của Tòa án nhân dân Huyện D; anh Hiếu có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Xét thấy việc kháng cáo anh Hiếu là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về việc xác định quan hệ tranh chấp, cấp sơ thẩm xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản là chưa đủ, cần bổ sung nội dung tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại*”.

[2] Xét kháng cáo của anh Phạm Thanh I:

Bà H khởi kiện anh Hiếu và bà U yêu cầu anh Hiếu và bà U trả cho bà số tiền 135.000.000 đồng; theo giấy nợ ngày 19/6/2018 là 145.000.000 đồng và được viết lại giấy vay tiền, ngày 03/3/2020 bà U Lãng tay giấy nợ số tiền 135.000.000

đồng; bà cho rằng đây là 01 khoản vay do bà viết nhầm. Bà không yêu cầu tính lãi.

Anh Hiếu không đồng ý trả cho bà số tiền 135.000.000 đồng vì anh đã trả 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và 03 tháng tiền lãi, khi trả tiền bà H gạch sổ ghi lại số tiền còn nợ lại, anh không lấy lại giấy nợ 145.000.000 đồng mà bà H đưa lại giấy nợ còn lại là 25.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại 25.000.000 đồng.

Anh Hiếu và bà H đều thừa nhận khi vay tiền ông Hường có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Hường bà U đứng tên.

Anh Hiếu cung cấp bản phô tô hóa đơn có nội dung mượn tiền ngày 24-12-2018 số tiền 25.000.000 đồng nhưng chứng cứ này không thể hiện việc anh Hiếu đã trả cho bà H số tiền nợ trong tổng số nợ 135.000.000 đồng mà bà H khởi kiện nhưng anh không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của anh, cũng như hiện tại bà H vẫn giữ giấy mượn tiền và đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Hường giao cho bà H làm tin. Do đó không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của anh Hiếu

Anh Hiếu kháng cáo nhưng không xuất trình thêm chứng cứ khác, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm tỉnh Tây Ninh, số 32/2022/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm tuyên phần “*Bà Biện Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Thị U 01 giấy chứng nhận QSDĐ do Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U đứng tên giấy chứng nhận được UBND Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/11/2011, khi bà U và anh Hiếu thi hành xong bản án*” là chưa chuẩn. Vì việc thi hành bản án là do cơ quan Thi hành án dân sự, bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Thị U 01 giấy chứng nhận QSDĐ do Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U đứng tên là đủ. Cần điều chỉnh cách tuyên án, cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Thanh I phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Thanh I; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của bà Biện Thị H đối với anh Phạm Thanh I và bà Đoàn Thị U.

2. Buộc anh Phạm Thanh I và bà Đoàn Thị U cùng có nghĩa vụ trả cho bà Biện Thị H số tiền gốc là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ghi nhận bà Biện Thị H không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Biện Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Đoàn Thị U 01 giấy chứng nhận QSDĐ do Phạm Văn Hường và Đoàn Thị U đứng tên giấy chứng nhận được UBND Huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 04/11/2011.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà U được miễn án phí, anh Phạm Thanh I phải chịu 3.375.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Biện Thị H 4.250.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu số 0012019, ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh;

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Phạm Thanh I phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0012387 ngày 06-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND. H.D;
- Chi cục THADS. H.D;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Diệp

